TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DSST
Ngày 27-3-2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Liêm
2. Bà Lê Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Diệu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024, về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Mỹ P, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị N trình bày: Vào ngày 02/01/2018, bà Phan Thị Mỹ P có mượn của bà N số tiền 73.500.000 (bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng và hứa trả dứt điểm ngày 31/12/2023. Tuy nhiên, đến cuối năm 2023 bà P vẫn không thanh toán số tiền trên cho bà N, nhiều lần bà N tạo điều kiện nhưng bà P vẫn không trả. Ngày 11/5/2023, cha ruột của bà P có trả hộ cho bà P 500.000 đồng, số tiền còn lại bà P vẫn chưa trả cho bà N. Nay bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P trả cho bà N số còn nợ là 73.000.000 (bảy mươi ba triệu) đồng. Bà N không chấp nhận việc bà P trả nợ dần hằng tháng, mỗi tháng 500.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 12/01/2025, bị đơn bà Phan Thị Mỹ P trình bày: Bà thừa nhận hiện nay còn nợ bà Bùi Thị N số tiền 73.000.000 (bảy mươi ba triệu)

đồng. Vì điều kiện gia đình còn khó khăn nên bà P đề nghị được trả dần hằng tháng cho bà N, mỗi tháng trả 500.000 (năm trăm nghìn) đồng cho đến khi hết nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng, đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N, buộc bà P phải trả cho bà N tiền nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Phan Thị Mỹ P có nơi cư trú tại xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Phan Thị Mỹ P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: bà Bùi Thị N khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Mỹ P trả tiền nợ vay theo giấy mượn tiền nên xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của bà N về việc yêu cầu bà P trả số tiền nợ 73.000.000 (bảy mươi ba triệu) đồng:

Tại giấy mượn tiền ghi ngày 02/01/2018 do bà N cung cấp có ghi thời gian thanh toán từ 1-12 (2023), nội dung thể hiện bà P có mượn của bà N số tiền 73.500.000 (bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Bà N khai cha của bà P đã trả hộ cho bà P 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, hiện còn nợ lại số tiền 73.000.000 (bảy mươi ba triệu) đồng và bà P thừa nhận hiện nay còn nợ bà N số tiền này. Do đó, bà N có quyền yêu cầu bà P có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho bà N.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn bà P đến để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà P đều vắng mặt không có lý do, bà P cũng không nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Tại phiên tòa bà P vắng mặt. Vì vậy, theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc bà P có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền còn nợ là 73.000.000 (bảy mươi ba triệu) đồng.

Bà N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét không xem xét.

[4] Về án phí: Theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 401, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị N, buộc bà Phan Thị Mỹ P chịu trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị N số tiền là 73.000.000 (bảy mươi ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí: Bà Phan Thị Mỹ P phải chịu 3.650.000 (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Bùi Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.825.000 (Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018027 ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27-3-2025), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Quân